

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 2086/UBND-KGVX ngày 02/9/2025 của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026, UBND xã Đắk Kôi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục bảo đảm phù hợp với tình hình, đặc điểm tại địa phương.

Xác định rõ trách nhiệm, vai trò và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị chuyên môn, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã trong công tác giáo dục.

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và Nhân dân về sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục phối hợp tham mưu cấp thẩm quyền hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

1.1. Phát huy vai trò giám sát, kiểm tra nội bộ trong từng đơn vị, cơ sở giáo dục nhằm phòng ngừa vi phạm, kiên quyết chấn chỉnh và xử lý kịp thời các sai sót, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và an toàn trong hoạt động giáo dục; đồng thời nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

1.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản lý kiến tạo phát triển, tạo điều kiện tối đa để các cơ sở giáo dục phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục; triển khai các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo chất lượng giáo dục, công bằng và bền vững trên địa bàn.

1.3. Sắp xếp, tổ chức lại và nâng cao chất lượng giáo dục của các đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình và vai trò nêu gương của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị trường học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển bền vững.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

2.1. Triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm huy động trẻ đến trường theo đúng độ tuổi, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, khoa học; tăng cường giáo dục kỹ năng tự phục vụ, hình thành thói quen tốt cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

2.2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ; đồng thời, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng trẻ em mầm non ở khu vực người dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới.

2.3. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm khoa học, phù hợp với hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính sáng tạo, chủ động, năng lực học tập của học sinh; khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; đồng thời, huy động các nguồn lực để từng bước hiện đại hóa, bổ sung thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, thư viện, phòng bộ môn nhằm giúp học sinh đạt được các yêu cầu theo quy định của Chương trình.

2.4. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện; đối với những cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện, cần có lộ trình, giải pháp cụ thể để từng bước đáp ứng chương trình dạy học. Nâng cao năng lực về phương pháp giảng dạy, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, kỹ thuật dạy học tích cực. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức đánh giá (*trực tiếp, trực tuyến, đánh giá quá trình, sản phẩm học tập, dự án nghiên cứu, hồ sơ học tập...*) phù hợp với từng cấp học và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của giáo dục.

2.4. Thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM trong các trường phổ thông, khuyến khích lồng ghép trong các môn học và hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh; tổ chức các cuộc thi, ngày hội STEM nhằm khơi dậy niềm đam mê khám phá, sáng tạo, gắn kết kiến thức với thực tiễn. Phát triển năng lực số cho học sinh thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ số, kỹ năng an toàn trên không gian mạng. Khuyến khích ứng dụng trí

tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục như: bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sử dụng công cụ AI trong thiết kế, quản lý học tập và hỗ trợ học tập của học sinh; trang bị kiến thức cơ bản về AI cho học sinh ở những cấp học phù hợp.

2.5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh thông qua đổi mới phương pháp, bồi dưỡng giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng môi trường học tập, từng bước chuẩn bị điều kiện để đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

2.6. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, bảo đảm cơ hội học tập suốt đời cho người dân, phát triển đa dạng các mô hình, phương thức, phong trào học tập suốt đời phù hợp với từng đối tượng.

2.7. Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bảo đảm đúng quy trình, khách quan, minh bạch, gắn với chuẩn quốc gia và các tiêu chí kiểm định hiện hành.

3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

3.1. Ưu tiên bố trí và huy động đa dạng các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ dạy và học, từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền.

3.2. Tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực để triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Xóa mù chữ và Chương trình Phổ cập giáo dục bảo đảm tạo cơ hội học tập cho mọi người dân. Tiếp tục củng cố và duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các cấp, nhất là ở bậc tiểu học và trung học cơ sở; đồng thời từng bước nâng cao mức độ phổ cập, tiến tới hoàn thành mục tiêu giáo dục bắt buộc theo lộ trình.

3.3. Tăng cường dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 để giúp các em hình thành kỹ năng ngôn ngữ, tự tin và tiếp thu tốt chương trình tiểu học; đồng thời tạo điều kiện để học sinh dân tộc thiểu số được học tập, rèn luyện và phát huy bản sắc văn hóa qua việc nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

4.1. Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Nhà giáo, đặc biệt liên quan đến quản lý, sử dụng, đánh giá và phát triển đội ngũ nhà giáo. Tiếp tục rà soát, thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp thực tiễn; kịp thời điều chỉnh, bổ sung khắc phục những tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện. Bảo đảm đội ngũ được bổ sung đủ về số lượng theo từng cấp học, bậc học, cơ cấu môn học hợp lý, đồng bộ về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình.

4.2. Triển khai, tập huấn và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện đồng bộ các chính sách, trong đó có Luật Nhà giáo sau khi được ban hành, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm sự điều hành thống nhất của chính quyền địa phương hai cấp.

4.3. Thực hiện cơ chế phối hợp để huy động nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên tham gia các hoạt động giáo dục, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống cho học sinh.

4.4. Tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với các cấp học. Chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo. Ưu tiên phát triển năng lực ứng dụng công nghệ số, khai thác trí tuệ nhân tạo, kỹ năng chuyển đổi số và nâng cao năng lực ngoại ngữ, tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo thích ứng nhanh với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

5.1. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, trong đó ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm phân bổ hợp lý, tập trung; đồng thời tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục, bảo đảm mức chi tối thiểu 19% trong tổng chi thường xuyên (*không tính nguồn thu học phí*). Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, bảo đảm chi đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5.2. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân để đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời ưu tiên bố trí, cân đối ngân sách địa phương cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tập trung tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, đồng thời đẩy mạnh kiên cố hóa trường, lớp học, từng bước xóa bỏ phòng học tạm, nâng cao điều kiện dạy và học.

5.3. Tập trung xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý thu, chi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác quản lý nhà nước theo phân cấp, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định trong năm học 2025-2026.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

6.1. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng,

đạo đức trong trường học; bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước, niềm tự hào và tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến vì sự phát triển phồn vinh, hạnh phúc của đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục.

6.2. Thực hiện tốt phong trào xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc”, “Lớp học hạnh phúc”; thực hiện hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, diễn đàn, tọa đàm về các kỹ năng thiết yếu như: kỹ năng ứng xử và giải quyết tình huống, quản lý tài chính cá nhân, an toàn trên không gian mạng, phòng chống bạo lực học đường và xâm hại trẻ em. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Đội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh thành lập và phát triển các câu lạc bộ học thuật, sở thích, tình nguyện để bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, hợp tác và trách nhiệm xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường- xã hội trong phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

6.3. Tăng cường tổ chức giảng dạy tích hợp Giáo dục quốc phòng và an ninh một cách nghiêm túc, đúng chương trình, bảo đảm học sinh tham gia đầy đủ, học tập có ý thức, nắm vững kiến thức và rèn luyện kỹ năng cần thiết. Từ đó, hình thành tinh thần kỷ luật, trách nhiệm, ý thức quốc phòng - an ninh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

6.4. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thể thao trong trường học gắn kết chặt chẽ với chương trình giáo dục thể chất; khuyến khích, hỗ trợ hình thành và duy trì phong trào câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, qua đó tạo môi trường giáo dục năng động, lành mạnh, góp phần nâng cao thể chất và phát triển toàn diện cho học sinh.

6.5. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án về công tác y tế học đường; chú trọng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế trường học, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe học đường trong giai đoạn mới. Tiếp tục cập nhật dữ liệu sức khỏe, triển khai sổ sức khỏe điện tử học sinh liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

7.1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, bảo đảm kết nối, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống dữ liệu nội bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; chú trọng các cơ sở dữ liệu phục vụ dịch vụ công trực tuyến, quản lý học sinh, quản lý bằng tốt nghiệp THPT.

7.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá; áp dụng khung năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học; thực hiện đúng cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực để bảo đảm thực hiện hiệu quả khung năng lực số.

7.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường giải quyết thủ tục qua

dịch vụ công trực tuyến và cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện đảm bảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 30% thủ tục hành chính, giảm 30% thời gian giải quyết và 30% chi phí thực hiện.

8. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành giáo dục

8.1. Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Toàn ngành giáo dục và đào tạo thi đua đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước”; đồng thời hưởng ứng mạnh mẽ các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND tỉnh Quảng Ngãi phát động như: cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời; cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bình dân học vụ số góp phần lan tỏa tinh thần học tập, sáng tạo trong toàn xã hội.

8.2. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi, hội giảng và hoạt động cụm - khối thi đua giữa các cơ sở giáo dục; thực hiện công tác xét danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” lần thứ XVII; kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học.

8.3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhất là các Nghị quyết về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giáo dục và đào tạo. Chú trọng truyền thông về những vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc trong giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận, chia sẻ và ủng hộ của Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin xã hội đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về giáo dục và đào tạo năm học 2025–2026; kịp thời rà soát, tổng hợp tham mưu UBND xã chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo về Sở GDĐT, UBND tỉnh trước ngày 10/6/2026.

2. Phòng Kinh tế: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa-Xã hội, các cơ sở giáo dục trong việc đảm bảo các nguồn lực, điều kiện cần thiết về đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; mua sắm trang thiết bị dạy học; đặc biệt trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; huy động, cân đối nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, xã hội hóa giáo dục.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Căn cứ vào nhiệm vụ của ngành, của cấp học và tình hình thực tiễn của địa phương để xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026.

- Thực hiện báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa-Xã hội) trước ngày **01/6/2026** để kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền.

UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- TT. Đảng ủy xã (báo cáo);
- TT. HĐND xã (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã (t/dối, c/đạo);
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã (t/h);
- Các đơn vị trường học (t/h);
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đồng